

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày: 08/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Thanh Toàn

Ông: Trương Ngọc Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Tô Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Đ Th Qu (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 29 tháng 9 năm 1989 tại: Xã H T, huyện M H, tỉnh Qu B. Nơi cư trú: Thôn Y B, xã H T, huyện M H, tỉnh Qu B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ Th Nh, sinh năm 1968 và bà Đ Th Ph Y, sinh năm 1970; có vợ là Đ Th D L, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và 01 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2020 đến ngày 03/4/2020 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Đ Th Ph Y – sinh năm 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Y B, xã H T, huyện M H, tỉnh Qu B

- Người làm chứng:

Anh Tr Ph D – sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu 9, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B.

Anh Ng Tr Đ – sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1 Th L, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 23 giờ 00 phút ngày 27/3/2020, tại quán Karaoke D H, ở thôn 1, Th L, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với đội Quản lý hành chính Công an huyện Minh Hóa tiến hành kiểm tra phòng hát số 1 của quán, phát hiện trong túi quần phía sau bên phải của Đ Th Qu, sinh năm 1989, trú tại thôn Y B, xã H T, huyện M H, tỉnh Qu B có 01 (một) gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa 02 (hai) viên nén màu hồng, trên mặt mỗi viên có ký hiệu “WY”. Qu khai nhận đó là ma túy loại hồng phiến, Quân cất giấu để sử dụng. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong toàn bộ tang vật để điều tra làm rõ vụ việc.

Quá trình điều tra, Đ Th Qu khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 27/3/2020, Qu điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 73C1 – 027.. đi từ xã H T đến ngã ba Kh V thuộc xã H Th, huyện M H, tỉnh Qu B. Ở đây, Qu gặp và hỏi mua 02 (hai) viên ma túy loại hồng phiến được gói bằng giấy bạc màu vàng từ một người đàn ông lạ mặt (không rõ tên tuổi và địa chỉ) là tài xế xe tải dừng nghỉ bên đường với giá 200.000 đồng. Sau khi mua, Qu cất giấu số ma túy trên vào túi quần phía sau bên phải của mình rồi tiếp tục điều khiển xe đến nhà Ng Tr Đ, sinh năm 1993, trú tại thôn 1, Th L, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B để dự sinh nhật của Đ. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Qu cùng Đ và bạn bè của Đ đi hát Karaoke tại quán D H.

Tại Bản kết luận giám định số 456/GĐ - PC 09 ngày 01/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận:

- Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,194g (không phải một trăm chín mươi bốn gam).

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa tạm giữ:

- Số ma túy sau giám định bỏ vào 01 (một) bì thư dán kín, ghi "456/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A" được niêm phong bằng các chữ ký của bà Đặng Thị Hoài

Thu, ông Lưu Đức Bình, ông Nguyễn Ngọc Sơn và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình;

- 01 (một) điện thoại di động hãng Iphone, màu bạc, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- 01 (một) xe máy SH, màu trắng đen, biển kiểm soát 73C1 – 027..., xe đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 21/CT-VKSMH ngày 12/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Đ Th Qu về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đ Th Qu từ 12 tháng đến 15 tháng tù và xử lý vật chứng.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên toà bị cáo đã nhất trí hoàn toàn với nội dung bản Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng, qua đó cho thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo: Lúc 23 giờ 00 phút ngày 27/3/2020, tại quán Karaoke D H, ở thôn 1, Th L, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B, Đ Th Qu đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,194g Methamphetamine để sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo Đ Th Qu đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đưa ra quan điểm xét xử vụ án là có căn cứ nên chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đ Th Qu phạm tội “Tàng trữ trái phép chất” được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra vụ án cho thấy: Đây là hành vi phạm tội có tính chất táo bạo và liều lĩnh, xâm phạm đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Vì vậy hành vi trên cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh nhằm trừng trị, cải tạo thành người tốt và răn đe, giáo dục chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo Đ Th Qu có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

Tình tiết tăng nặng: không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, thấy được lỗi lầm của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo Qu ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cho bị cáo cải tạo trở thành người có ích trong xã hội. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã thấy được lỗi lầm của mình nên Hội đồng sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được tính khoan hồng của Pháp luật Nhà nước.

[6] Vật chứng vụ án:

Qua điều tra, xác định 01 (một) xe máy SH, biển kiểm soát 73C1 – 027.. là của Đ Th Nh, 1968, trú tại xã H T, huyện M H, tỉnh Qu B, bố ruột của Đ Th Qu. Hiện anh Đ Th Nh đang bị tạm giam. Quá trình Qu điều khiển xe máy đi mua ma túy và cất giấu để sử dụng ông Nh và gia đình không hề biết. Vậy nên, ngày 22/5/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã lập biên bản trao trả chiếc xe máy nói trên cho đại diện chủ sở hữu là bà Đ Th Ph Y (vợ của anh Đ Th Nh).

Việc xử lý vật chứng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đúng quy định pháp luật nên không xem xét.

Đối với số vật chứng còn lại:

Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- Sổ ma túy sau giám định bỏ vào 01 (một) bì thư dán kín, ghi "456/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A" được niêm phong bằng các chữ ký của bà Đặng Thị Hoài Thu, ông Lưu Đức Bình, ông Nguyễn Ngọc Sơn và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình;

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Đ Th Qu:

- 01 (một) điện thoại di động hãng Iphone, màu bạc, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

[7] Trong vụ án này còn có người đàn ông bán ma túy cho Qu. Tuy nhiên Qu không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT không thể điều tra, không xác định được đối tượng trên.

[8] Về án phí: Bị cáo Đ Th Qu phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đ Th Qu phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đ Th Qu.

Xử phạt bị cáo Đ Th Qu 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 28/3/2020).

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Đ Th Qu 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- Sổ ma túy sau giám định bỏ vào 01 (một) bì thư dán kín, ghi "456/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A" được niêm phong bằng các chữ ký của bà Đặng Thị Hoài Thu, ông Lưu Đức Bình, ông Nguyễn Ngọc Sơn và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình;

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Đ Th Qu:

- 01 (một) điện thoại di động hãng Iphone, màu bạc, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đ Th Qu phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/7/2020), để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Người CQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

